

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 180/2019/HS-ST

Ngày 30 - 10 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Mạnh Cường.

Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1970 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 4 năm 2019 đến nay, có mặt.

2. Ngô Minh Q; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1983 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Xuân K, sinh năm 1955 và bà Vi Thị H, sinh năm 1958 (đã chết) có vợ là Lê Thị Lan A, sinh năm 1984 và có 01 con, sinh năm 2004; tiền sự: Không có; tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 02/2018/HS-ST ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 27/5/2010 bị Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày

27/12/2016 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử lý hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 17/4/2017 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2019 đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Ngàn Xuân K, vắng mặt;

Anh Chu Văn Đ, vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Minh Q sinh sống cùng gia đình tại thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Năm 1992, cả gia đình Ngô Minh Q chuyển đến sống tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, còn ngôi nhà cũ của gia đình Ngô Minh Q cho công nhân mỏ đá H thuê để ở, quá trình thuê, công nhân mỏ đá H xây thêm một gian bếp. Năm 1995, sau khi công nhân không thuê nữa thì ông Ngô Văn A là bác ruột của Ngô Minh Q mượn gian bếp sử dụng làm kho chứa đồ đạc cũ. Đến năm 2000, do ngôi nhà của gia đình Ngô Minh Q tại thị trấn Đ trong khu vực giải tỏa để làm Quốc lộ 1A nên cả gia đình Ngô Minh Q lại trở về sinh sống tại ngôi nhà cũ ở thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chuyển đồ đạc vào gian nhà bếp do công nhân mỏ đá đã xây trước đó, Ngô Minh Q phát hiện tại góc nhà có 01 thùng cattông, bên trong thùng có 01 túi nilon đựng nhiều viên đạn súng AK. Khi phát hiện, Ngô Minh Q đã để số đạn này ở chỗ cũ và không nói cho ai biết.

Do Ngô Minh Q nghiện ma túy và được uống thuốc Methadone theo chương trình cai nghiện. Từ tháng 3/2016 Ngô Minh Q đến Trung tâm K thuộc Sở y tế tỉnh Lạng Sơn uống thuốc. Tại đây, Ngô Minh Q quen Nguyễn Mạnh T và Chu Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi quen biết, Ngô Minh Q và Nguyễn Mạnh T thường xuyên cùng nhau sử dụng ma túy Methamphetamine.

Khoảng tháng 9/2016, Nguyễn Mạnh T đưa cho Ngô Minh Q 1.500.000 đồng để đi mua ma túy đá, sau khi mua được ma túy, Nguyễn Mạnh T và Ngô Minh Q đem ra sử dụng thì phát hiện số ma túy trên là giả. Nguyễn Mạnh T bảo Ngô Minh Q đem ma túy đi trả và đòi Ngô Minh Q trả lại 1.500.000 đồng. Ngô Minh Q đã trả lại số ma túy giả đã mua và lấy lại 1.500.000 đồng nhưng Ngô Minh Q không trả lại tiền cho Nguyễn Mạnh T mà giữ lại tiêu. Sau đó Nguyễn Mạnh T nhiều lần đòi lại tiền nhưng Ngô Minh Q không có tiền trả và Ngô Minh Q nói với Nguyễn Mạnh T biết hiện Ngô Minh Q đang có hơn 100 viên đạn khi nào bán được đạn thì sẽ trả tiền cho Nguyễn Mạnh T. Khoảng tháng 10/2016, Ngô Minh Q đã nhờ Chu Văn Đ tìm

hộ người có nhu cầu mua đạn để Ngô Minh Q bán số đạn trên. Chu Văn Đ đã nhờ Ngàn Xuân K, sinh năm 1976, trú tại Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm người mua đạn. Ngàn Xuân K sau khi được Chu Văn Đ cho biết đã đi tìm người mua và thông báo cho Chu Văn Đ biết là có người muốn mua đạn và trả 11.000 đồng/1 viên. Ngô Minh Q không đồng ý bán vì nếu bán với giá như vậy sẽ không đủ tiền để trả cho Nguyễn Mạnh T.

Khoảng tháng 11/2016 Ngô Minh Q đem 119 viên đạn đến nhà Nguyễn Mạnh T cất giấu và bảo Nguyễn Mạnh T cùng tìm người mua đạn, Nguyễn Mạnh T đã nhờ Ngàn Xuân K tiếp tục tìm người mua đạn nhưng Ngàn Xuân K không thực hiện. Do không bán được số đạn nên Nguyễn Mạnh T tiếp tục cất giấu tại nhà.

Ngày 02/8/2017, Ngô Minh Q bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, trước khi bị bắt Ngô Minh Q chưa trả số tiền 1.500.000 đồng và chưa lấy lại 119 viên đạn đã để tại nhà Nguyễn Mạnh T.

Ngày 05/4/2019 Nguyễn Mạnh T bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh T tại đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét đã phát hiện và thu giữ 119 ống kim loại hình trụ màu nâu ánh đỏ kích thước 1,1cm x 5,5cm.

Tại Bản kết luận giám định số 118/KLGD-PC09 ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận 119 ống kim loại hình trụ màu nâu ánh đỏ gửi giám định đều là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 39mm. Tiến hành bắn thử nghiệm 10 viên đạn trong tổng số 119 viên trên súng AK47 kết quả: Đạn nổ 10/10 viên, đạt 100%.

Tại cáo trạng số: 81/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Ngô Minh Q về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Mạnh T và Ngô Minh Q về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Ngô Minh Q còn phải áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 24 đến 30 tháng tù; Ngô Minh Q từ 30 đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng. Đối với vật chứng của vụ án là 119 viên đạn quân dụng, sau khi bắn thực nghiệm 10 viên

còn 109 viên, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do Ngô Minh Q nợ tiền Nguyễn Mạnh T và không có tiền trả nên tháng 9/2016, Ngô Minh Q đem 119 viên đạn quân dụng đã cất giấu trước đó đến nhà của Nguyễn Mạnh T cất giấu với mục đích để tìm người mua. Ngày 05/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong lúc khám xét nơi ở của Nguyễn Mạnh T đã thu giữ 119 viên đạn quân dụng (đạn súng AK). Các bị cáo cùng nhau cất giấu đạn AK là vũ khí quân dụng do Nhà nước cấm lưu hành tại nơi ở của mình. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Các bị cáo biết việc tàng trữ đạn AK vũ khí quân dụng là phạm tội, nhưng vẫn cố tình thực hiện nên đây là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó vai trò bị cáo Ngô Minh Q là người thực hiện hành vi đặc lực vì, khi có đạn AK bị cáo đã mang cho bị cáo Nguyễn Mạnh T cất giấu để tìm người bán lấy tiền trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh T, nên cần phải xử phạt bị cáo Ngô Minh Q mức hình phạt nặng hơn. Còn bị cáo Nguyễn Mạnh T, khi bị cáo Ngô Minh Q mang đạn đến cho bị cáo Nguyễn Mạnh T bán lấy tiền để trừ nợ, bị cáo không can ngăn mà còn tiếp nhận ý chí cùng thực hiện cất giấu đạn là thuộc trường hợp đồng phạm với vai trò cùng thực hành giúp sức. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Minh Q có 01 tiền án, tại bản án số 02/2018/HS-ST ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để áp dụng, xử phạt bị cáo. Bị cáo Nguyễn Mạnh T không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Mạnh T không có án tích và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; đối với bị cáo Ngô Minh Q có 01 tiền án chưa được xóa án tích và có 03 tiền sự đã được xóa, thấy bị cáo là người thường xuyên vi phạm pháp luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung, tại biên bản xác minh ngày 03/6/2019 và ngày 02/7/2019 xác định các bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng gồm: 109 viên đạn AK, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội các bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[10] Đối với Chu Văn Đ và Ngàn Xuân K là những người được Ngô Minh Q và Nguyễn Mạnh T nhờ tìm người mua đạn quân dụng, tuy nhiên Chu Văn Đ, Ngàn Xuân K không biết Ngô Minh Q và Nguyễn Mạnh T giấu đạn ở đâu, Ngô Minh Q và Nguyễn Mạnh T cũng không cho Chu Văn Đ và Ngàn Xuân K xem số đạn trên, việc tìm người để mua bán đạn chưa diễn ra nên không có căn cứ xử lý đối với Chu Văn Đ và Ngàn Xuân K.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Minh Q và Nguyễn Mạnh T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

- Xử phạt bị cáo Ngô Minh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/4/2019.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Minh Q, Nguyễn Mạnh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:
THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương